

Bản án số: **102/2018/HS-PT**
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em**- Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/HSPT ngày 25/5/2018 đối với các bị cáo Lê Thị M, Lê Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

-Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị M, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1978 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 62 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K256/10 C, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Trần Thị L; chồng là Trần Văn M; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Thị T, sinh ngày 23 tháng 02 năm 1973 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 51 (tổ 61 mới) phường B, quận L C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: 261 C, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Trần Thị L; có chồng là Hồ Ngọc T; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 16/10/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại ngày 20/10/2017, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 16/10/2017, qua kiểm tra hành chính nhà số 124 C, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng do bà Lê Thị M thuê, tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát hình sự công an quận L và Công an phường B, quận L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Cao L, Lê Thị M, Lê Thị T đang có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề và thu giữ được tại hiện trường như sau:

- Thu của Lê Thị M số tiền **8.200.000đồng**; 08 tờ tích ghi số đề ngày 16/10/2017; 01 ĐTDĐ hiệu Coolpad màu vàng số imei 861275034599528 gắn sim 0935612070; 01 máy tính hiệu Casio.

- Thu của Lê Thị T số tiền **13.200.000đồng**; 05 tờ tích ghi số đề ngày 16/10/2017; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu hồng có số imei 355147804481885 gắn sim 01649982457; 01 máy tính hiệu casio

Qua quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng tháng 9/2017 đến ngày 16/10/2017 bị cáo Nguyễn Thị Cao L đã lập ra một đường dây tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, hàng ngày các đối tượng gồm Lê Thị M, Lê Thị T ghi số đề và nhận tiền đặt cược từ những người chơi rồi chuyển cho Nguyễn Thị Cao L để hưởng hoa hồng là 7% trên tổng số tiền thực tế nhận từ khách, L giữ lại để tính thắng thua. Với cách thức giao nhận tiền và tích đề là: Bị cáo M, bị cáo T ghi tích đề và nhận tiền của khách, sau đó L sẽ đến nhà của M, T để tính toán thắng thua và tiến hành chung chi cho các đối tượng ngay trong ngày sau khi có kết quả xác định thắng thua trên các đài Miền Trung và Miền Bắc.

Việc đánh bạc của bị cáo Lê Thị M và Lê Thị T trong ngày 16/10/2017 cụ thể như sau:

+ Đài Miền Trung: Lê Thị T chuyển **14.742.000đồng** và Lê Thị M chuyển **24.459.000đồng** số tiền trên tích cho Nguyễn Thị Cao L; tiền thực tế con bạc đánh với T là 10.319.000đồng, với M là **17.121.000đồng**; tiền con bạc trúng với T là **1.800.000đồng**, với M là **23.747.000đồng**; T thu lợi 400.000đồng, M thu lợi **550.000đồng**. Tổng cộng số tiền tổ chức đánh bạc trong ngày được xác định của T là **16.542.000đồng**, của M là **48.206.000đồng**.

+ Đài Miền Bắc: Lê Thị T chuyển 6.019.000đồng và Lê Thị M chuyển **7.188.000đồng** số tiền trên tích cho Cao L, tiền thực tế con bạc đánh với T là **4.213.000đồng**, với M là **5.031.000đồng**. Tại thời điểm bắt quả tang, do chưa có kết quả xổ số đài Miền Bắc nên số tiền đánh bạc giữa T và L được xác định là **6.019.000đồng**, giữa M và L là **7.188.000đồng**, không dùng để tính thắng thua đối với L. T thu lợi **294.910đồng**, M thu lợi **352.170đồng**.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày 16/10/2017 giữa Lê Thị T và L là **22.651.000đồng**, giữa Lê Thị M và L là **55.394.00đồng**. T Thu Lợi **694.910đồng**, M thu lợi **902.170đồng**.

Trong thời gian tổ chức đánh bạc bị cáo T đã thu lợi bất chính là **3.500.000đồng**, bị cáo M thu lợi bất chính **4.000.000đồng**.

Tại bản án sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015,

Xử phạt bị cáo **Lê Thị M 06 (Sáu) tháng tù giam** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015,

Xử phạt bị cáo **Lê Thị T 06 (Sáu) tháng tù giam** về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước đó 05 ngày (từ ngày 16/10/2017 đến 20/10/2017), còn lại bị cáo T phải chấp hành là 05 tháng 25 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Cao L nhưng bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 20/4 /2018, các bị cáo Lê Thị M và Lê Thị T đều có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị M và Lê Thị T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy: các bị cáo Lê Thị M và Lê Thị T cùng với Nguyễn Thị Cao L đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề. Trong ngày bị bắt quả tang, bị cáo M tổ chức đánh bạc với số tiền **55.394.000đồng**; bị cáo T tổ chức đánh bạc với số tiền **22.561.000đồng**, nên Bản án sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân quận L đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Lê Thị M và Lê Thị T, mỗi bị cáo 06 tháng tù. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội với vai trò giúp sức, số tiền tổ chức đánh bạc không lớn. Sau khi phạm tội, các bị cáo khai báo thành khẩn, đang nuôi con nhỏ, cả hai đều chưa có tiền án tiền sự nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm chuyển cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo M đã thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận L xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 là đúng và các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Lê Thị T và Lê Thị M tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến ngày 16/10/2017, các bị cáo Lê Thị M, Lê Thị T đã cùng với Nguyễn Thị Cao L tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi đề để thu lợi bất chính. Trong đó số tiền tổ chức đánh bạc trong ngày 16/10/2017 của bị cáo M là 55.394.000đồng, của bị cáo T là 22569.000đồng. Do đó Bản án sơ thẩm số 34/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999 (Khoản 1 Điều 322 BLHS 2015) là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo M và bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Lê Thị M đã có vai trò giúp sức tích cực cho Nguyễn Thị Cao L trong việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi đề, đặc biệt là bị cáo dùng nhà mình thuê để ghi đề, giao nhận tịch đề và đối chiếu thanh toán tiền thắng thua với Nguyễn Thị Cao L. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp, đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đã xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Lê Thị T cũng giúp sức cho bị cáo L trong việc tổ chức đánh bạc, tuy nhiên có mức độ hơn so với bị cáo M, số tiền bị cáo tham gia tổ chức đánh bạc trong ngày 16/10/2017 không lớn bằng một nửa của bị cáo M. Bị cáo đã ăn năn hối cải khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, đang nuôi 02 con còn nhỏ. Mặt khác, hiện bị cáo đang bị bệnh vừa mới phẫu thuật cắt túi mật, giữa bị cáo và bị cáo M có mối quan hệ chị em ruột. Do đó để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật HĐXX căn cứ vào Điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015; Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo M.

Xử phạt: **Lê Thị M 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015; Khoản 1 Điều 249 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T, sửa án sơ thẩm đối với bị cáo Thanh.

Xử phạt: Lê Thị T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Thanh về cho UBND phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điểm b, h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND quận Liên Chiểu;
- THA DS quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cảnh

- Lru: HS; HCTP.